



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ N \_\_\_\_\_

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TOAN  
Last Middle First

Current Address 153/45 Tân Thới, Tân Bình TP HCM -

Date of Birth 6/19/28 Place of Birth WN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

TRINH DINH QUYEN

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 7/79

3. SPONSOR'S NAME: TRINH THAI NGOC HUEN  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

T.P. Hồ Chí Minh, ngày

Kính gửi Bà Khmer Minh Thơ  
Chủ tịch hội gia đình tu nhân chính trị

Chưa Ba,

Cô đã nhận được thư đề ngày 4-5-89 của  
Ba, và rất vui mừng, cảm tạ bà cùng quý hội  
đã nhiệt thành giúp đỡ tôi, các con tôi. Trong việc  
xúc tiến thủ tục đề tôi và các cháu  
xin được di dân qua Hoa Kỳ để sống chung  
với các con tôi.

- Con gái Trinh thi Ngọc Luyến, 34 tuổi
- Con gái Trinh xuân Nghiêm, 42
- Hiện ở tại số nhà 14172 Chestnut St # B,  
Westminster CA 92683 U.S.A.

Cheo như hồ sơ, tôi đã gửi cho quý hội,  
tôi xin được phép tự giới thiệu tôi là:

- Qua phụ trình chính quyền, tên con gái là  
Nguyễn thi Toan - Trước năm 1975, chồng tôi  
là "Chiến sỹ" Cảnh sát của chế độ Cộng Hòa  
Miền Nam Việt - Nam. Chồng tôi đã qua đời  
trong tai nạn năm 1979 (theo như bản sao  
giấy chứng nhân đính kèm).

Trân trọng kính xin Bà Hội trưởng giúp cho  
tôi và các cháu:

- Bà Nguyễn thi Toan, 65 tuổi
  - Con gái Trinh thi Kim Trung sinh năm 1961
  - Con gái Trinh Ngọc Tung - 1962
- Những giấy tờ cần thiết (giấy phép nhập cảnh nước  
Hoa Kỳ và thư giới thiệu "L.O.I" với Nhà Nước Việt Nam)  
để chúng tôi sớm được di dân qua Hoa Kỳ theo  
diện: "Tự Nạn Chính Trị" (Tờ chưa số I.V.)

Một lần nữa, tôi có lời chúc Bà và gia  
đình được nhiều sức khỏe, được mọi sự như ý,  
quý hội có nhiều phát triển tốt đẹp.

Địa chỉ:

- Bà Nguyễn thi Toan  
Số nhà 153/45 đường Tân Thọ  
Ph. 8 Quận Tân Bình  
T.P. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Chân thành kính thư,  
Toan

Kèm theo:

- giấy chứng nhận của Nhà Nước Việt - Nam  
tôi đã làm đơn tự nguyện xin di dân qua Hoa Kỳ -

From: Mue Tuan  
No 153/45 đường Tân Thới  
Ấp Tân Bình, T. P. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

PAR AVION

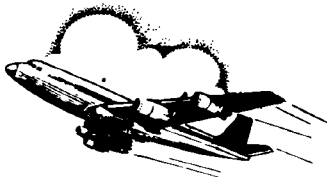


JUN 22 1989



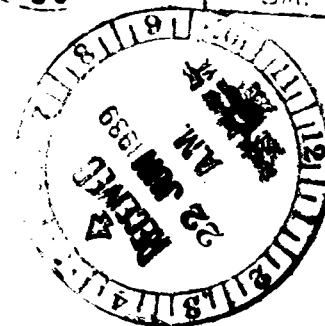
To: Mue KHUÊ MINH THO  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA. 22205 - 0635

U. S. A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION



CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 300 / BN CQ

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

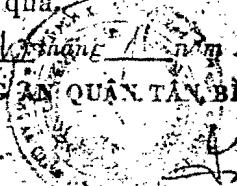
## BIÊN NHẬN

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ TOÀN  
— Địa chỉ: 153/45 Nguyễn Kiết F.25  
— Có nộp hồ sơ XQ di: K  
— Hồ sơ gồm có: Bản 020

Hẹn Ông. Bà chờ thông báo kết quả

Tân Bình, ngày 11 tháng 11 năm 1981

PHÓ CÔNG AN QUÂN TÂN BÌNH

  
Thiếu tá Trần Văn

MINISTRY OF INTERIOR  
CAMP: THU DUC

Number: 15

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM  
Independence=freedom-Happiness

REPORT OF CRIMINAL PATIENT

On this 31st day of May, 1979  
Hospital of Phan thiet, Thuan Hai province  
We, comprising of

-Doctor: DO THI BAY  
-Standing Cadre: TRIEU LAM VONG

hereby making a report about this patient:

Full name: TRINH DINH QUYEN, born on 1928

Place of birth: Nam dinh

Residence: 153/45/46 Nguyen van Thoai, Tan binh, Hochi Minh city

Conviction: Second-Lieutenant

Sentence: Long-term re-education camp

During the time of treatment at the Hospital of Phan thiet, Thuan Hai province, this patient was highly taken care of doctors, due to the extremely serious disease, this patient was not able to be cured and passed away on May 31, 1979 at 6:30pm at the Hospital of Phan thiet, Thuan Hai province.

Disease: Castro-Enteritis

NGUYEN THI TOAN, patient's wife, will be responsible for the patient's funeral.

Standing Cadre:  
TRIEU LAM VONG

Doctor:  
DO THI BAY

Assistant Director  
Signed & sealed  
Captain: PHAN HUU PHUC

\*\*\*\*\*

Subscribed and sworn to before  
me on this 30th day of Sep. 1979  
Notary Public

I declare that I am proficient in  
Vietnamese and English and the above  
translation is to the best of my know-  
ledge, a true and correct translation.

*Pham Huy*



P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171:      Yes,      No

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TOAN  
Last Middle First

Current Address 153/45 Tan Tho, P.25, Tan Binh, HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth 6/19/1926 Place of Birth Bui Chu, N. VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

TRINH DINH QUYEN (1928)

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant A / Police  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/28/77 To DEATH DATE: 5/31/79

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address &amp; Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address &amp; Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/28/75 - 5/31/79
- Chết trong trại cải tạo 5/31/79
- Cần giấy tờ hộ tịch, đơn bỏ tù 4/5/89  
Dung

BỘ NỘI VỤ

KH6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Trại

Số 15

nhờ ủy ban báo cho gia đình. **BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT**

trị tại Trại An ninh quyển biết.

Hôm nay ngày 31 tháng 05 năm 1979

Tại Bệnh viện Phan Thiết tỉnh Thuận Hải.

CHUNG TÔI GỒM CÓ:

— Giám thị

— Y bác sĩ Đỗ Thị Bảy, bệnh viện Phan Thiết Thuận Hải

— Cán bộ thường trực Trại An ninh quyển

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Lê Văn Anh Quyển năm sinh: 1928

Sinh quán: Nhà Tĩnh

Số: 153/151/46 Nguyễn Văn Bền, Tân B. V. T. O. H. C. H. C.

Bị bắt ngày 28 tháng 06 năm 1975

Cán tội: Cố ý gây sát hại

Án phạt: T. C. T.

Sau một thời gian điều trị tại: trại giam xã trại và bệnh viện Phan Thiết tỉnh Thuận Hải

Đã được y bác sĩ: tân thủ chăm sóc và cứu chữa

Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 18 giờ 30' ngày 31 tháng 05 năm 1979

Tại Bệnh viện Phan Thiết tỉnh Thuận Hải

Vì chứng bệnh: Xốt huyết da dấy và Viêm cầu thận cấp

Trại đã tổ chức mai táng tại: gia đình nhận xác về chôn. Số mộ: 2

Những thứ còn lại: Vợ Nguyễn Thị Trần Nhân đồ và xác chôn lúc 16h 1-6-79

Trại đã giao cho đồng chí: [chữ ký] & bộ phận: [chữ ký] quản lý

Cán bộ thường trực

Xác nhận

Y bác sĩ

Phụ Giám thị

2/1/79

[chữ ký]

[chữ ký]

[chữ ký]

Trại An ninh quyển

Đại úy Phan Anh Phúc

1. Employee Name  
ROBERT BOB PHEPP.  
MORRIS.

2. Position Title: DIRECTOR.

3. Agency: IRC in DANANG.

4. Reason for separation: To join the  
'Goutb Viet Nam' Army in 1970.

F. Service with GVN or RVNAF.

Dates from 31 December 1970.

To: APRIL 30 1975

Last Rank: 1ST Lieutenant Ranger.

Military Unit: 42 Battalion / Ranger.

Name of Supervisor:

MAJOR Nguyễn Văn Khang

Reason for separation: UNTIL the last  
day of the war -

5. Time in reeducation: From June 18 1983  
to OCT 07 1985

Signature

*Signature*

DATE June 30. 1988

## A Basic Identification Data

1. Name: TRINH NGOC LÊ

Sex: Man

2. Other names: none

3. Date, place of Birth:

May 19. 1952 Hả-Nhà VIỆT-NAM

4. Residence address 153/45 LÝ THƯỜNG

KIỆT PHƯỜNG 25 QUẬN TÂN-BÌNH

HỒ CHÍ MINH CITY VIỆT NAM

5. Mailing address: Same

6. Current occupation:

## B Relatives To accompany with me

name: TRINH NGOC VŨ

date of Birth: OCT 21 1975 Saigon city

Relationship: my son.

## C Relatives outside Viet-Nam:

- In The USA

name: TRINH THỊ NGOC LUYẾN

Relationship: my sister

address:

1. Date of Relatives Arrival in the US:

1985.

2. Closest Relative in Other Foreign Countries:

none.

D. Complete Family listing (living, dead)

① Father: TRINH DINH QUYEN

Police officer in Republic of South-Vietnam. Dead in May 31 1975  
in reeducated camp.

② Mother NGUYEN THI TOAN

living. Born in 1926.

③ Spouse:

④ Siblings:

|   |                     |      |         |
|---|---------------------|------|---------|
| 1 | TRINH THI KIM TUYEN | 1953 | VIETNAM |
| 2 | TRINH THI NGOC LYEN | 1955 | USA     |
| 3 | TRINH THI NGOC ANH  | 1957 | VIETNAM |
| 4 | TRINH THI ANH DAO   | 1958 | VIETNAM |
| 5 | TRINH THI KIM TRUNG | 1961 | VIETNAM |
| 6 | TRINH NGOC TUNG     | 1962 | VIETNAM |

E. Employment by US Government Agency:

1. Employee Name:

MR FLOYD

2. Position Title: TMP DISPATCH chief.

3. Agency: 80th GSG in DANANG

4. Length of employment: 1969.

5. Reason for separation: To work for  
International Rescue Committee in Danang.  
IRC.

Tên họ đầu nhĩ **TRINH - NGOC - TUNG**

Phái **Nam**

Sinh **Mười bảy, tháng ba, năm một nghìn chín**  
 Ngày, tháng, năm **trăm sáu mươi (17-03-1960)**

Tại **khu-phố A, Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Quảng-Nam**

Cha **TRINH-DINH-QUYẾN**  
 (Tên họ)

Tuổi **32 tuổi**

Nghề **Công-chức**

Cư trú tại **khu-phố A thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Quảng-Nam**

Mẹ **NGUYỄN-THỊ-TOAN**  
 (Tên họ)

Tuổi **34 tuổi**

Nghề **nội-trợ**

Cư trú tại **khu-phố A thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Quảng-Nam**

Vợ **Vợ chánh**  
 (Chánh hay thợ)

Người khai **TRINH-DINH-QUYẾN**  
 (Tên họ)

Tuổi **32 tuổi**

Nghề **Công-chức**

Cư trú tại **khu-phố A thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Quảng-Nam**

Ngày khai **tám tháng tư, năm một nghìn chín trăm**  
**sáu mươi (08-04-1960)**

Người chứng thứ nhất **ĐỖ-VĂN-NHO**  
 (Tên họ)

Tuổi **36 tuổi**

Nghề **Công-chức**

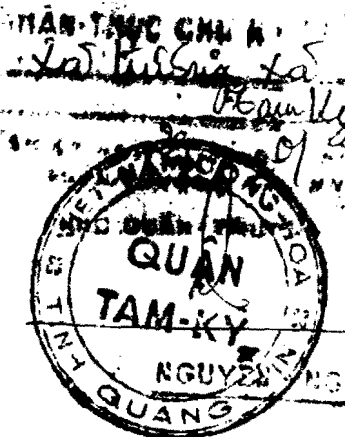
Cư trú tại **Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Nam**

Người chứng thứ nhì **TRỊNH-VĂN-SƠN**  
 (Tên họ)

Tuổi **31 tuổi**

Nghề **Công-chức**

Cư trú tại **Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Nam**



Đã khai tại **TAM-KỲ**, ngày **03** tháng **04** năm **1960**  
 Người khai **TRINH-DINH-QUYẾN** Hộ lại **TRINH-DINH-QUYẾN** Nhân chứng

Ký tên: **TRINH-DINH-QUYẾN NGUYỄN-ĐỨC-ANH** (Ký tên và dấu)

Ký tên: **ĐỖ-VĂN-NHO**  
**TRỊNH-VĂN-SƠN**

29/04/1960

TAM-KỲ

QUẬN TAM-KỲ

QUẬN TAM-KỲ

QUẬN TAM-KỲ

Nguyễn Thị Toàn's Family members.



Nguyễn Thị Toàn  
applicant

Trùng Ngọc Lê  
my son

Trùng Ngọc Tung  
my son.

Việt Nam, Ngày 22 tháng 7 Năm 1988.  
Kính gửi: Bà Khúc Minh Thờ

Hội G.Đ. TN. CT.

Po Box 5435, Arlington

V/A 22205 Virginia U.S.A.

Người gửi: Bà quả phụ Nguyễn Thị Toàn

Sinh ngày 19 tháng 6 Năm 1926 tại Bù Chu, Việt Nam  
Chứng Minh Nhân dân số 020966798.

Địa chỉ và chỗ ở: Nguyễn Thị Toàn số 153/45 đường  
Tân Thọ, F25, Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Việt Nam

Trích yếu: Đơn xin Quý Hội can thiệp với Chương trình ODP  
Chấp thuận cho tôi và gia đình được hưởng chính  
sách nhân đạo của Chính Phủ Hoa Kỳ và được rời khỏi  
Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ dưới Chương trình ODP  
từ Việt Nam.

Kính thưa Bà Khúc Minh Thờ Kính mến,

Thân tôi là quả phụ của Cố Trung Ưy Trịnh Đình-  
Quyển. Cảnh sát Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Chết trong trại  
tù Cải tạo và người con trai tôi là Trịnh Ngọc Lễ là cựu  
nhân viên của Cơ quan Hoa Kỳ Bộ General support Group  
ở Đàngẵng Vietnam và được gọi nhập ngũ QĐ VNCH cấp bậc  
cuối cùng là Thiếu Úy cho đến ngày cuối cùng của chính Phủ VNCH.

Tháng 8/1986, lá đơn đầu tiên tôi gửi đến VP.ODP xin cứu  
rút và Chấp thuận cho Trường hợp của tôi.

Tiếp theo ngày 27/6/1988 tôi gửi thêm 1 hồ sơ nữa đến  
Văn Phòng ODP tại Bangkok - Thailand để xin cứu rút. Nhưng  
không biết 2 lá đơn của tôi Văn Phòng ODP có nhận được không?  
Và tôi cũng không biết chồng tôi đã chết trong trại cải tạo thì  
có đủ tiêu chuẩn để được cứu rút và Chấp thuận hay không?  
Người con trai tôi Trịnh Ngọc Lễ làm cho cơ quan Hoa-  
kỳ tại Vietnam thì khi Cộng Sản tiến chiếm Saigon, con tôi  
đốt hết các giấy tờ và giấy học tập cải tạo thì đã kèm theo  
hồ sơ đầu tiên gửi đến Văn Phòng ODP tháng 8/1986 xin hiện

tại Con tôi không còn giấy chứng minh nữa.

Vậy tôi kính xin Bà thường hoàn cảnh mẹ góa Con  
lỗi can thiệp với Chương trình ODP để gia đình tôi được  
rời khỏi VN dưới Chương trình ODP để định cư tại Hoa Kỳ.

Kính xin Bà nhận lời đây lòng biết ơn chân thành nhất  
của tôi.

Kính đơn.

EOAN

Bà Quả Phụ Nguyễn Thị Toàn

Đính kèm:

- 1 bản sao đơn đã gửi đến Văn phòng ODP ngày 27-6-1988
- 1 bản sao Questionnaire for ODP applicants
- 1 bản sao biên bản tham nhân xét của chồng tôi.

NGOC LYEN THI TRINH

Tu Nhan Chet

TO MRS KHUC MINH THO  
HOI G.D. TN. CT  
PO BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205 VIRGINIA  
U.S.A



John J. Audubon



MAY 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                       | DATE OF BIRTH | OCCUPATION   | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS                                     | REMARKS                       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|------------------|------------------|--------|------|-------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 53/W-0110 | NGUYEN BA DUNG<br>27/2 Nguyen Van Dau, P.6<br>Quan Binh Thanh, HO CHI MINH<br>City, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:                 | 9/29/54       | (Son)        |                  |                  |        |      |       |                                                              | Need<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
|           | NGUYEN BA THIN                                                                                                                  | 1928          | Colonel      | 6/15/75          | 10/5/76          |        |      |       |                                                              | Comp                          |
| 54/W-0111 | VU THI THUONG<br>A32/4 Khu Gia Binh, Ap Thanh<br>Phu, Xa Tang Nhon Phu, Huyen<br>Thu Duc, HCM City, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME: | 5/26/38       |              |                  |                  |        |      |       |                                                              | Need<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
|           | NGUYEN HOAT                                                                                                                     | 12/1/38       | Captain      | 6/24/75          | 3/2/80           |        |      |       |                                                              | Comp                          |
| 55/WP-115 | HUYNH THI LOC<br>231/1 Duong Hai Phong<br>Pho DA NANG<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:                                            | 2/20/40       |              |                  |                  |        |      |       |                                                              | Need<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
|           | TRAN HANG                                                                                                                       | 1/20/37       | Police Major | 1975             | 12/21/80         |        |      |       |                                                              | Comp                          |
| 56/WP-116 | DO THI THU<br>SS7 Cu Xa Bax Hai<br>Phuong 2, Quan 10, HOCHIMINH<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:                                  | 1923          |              |                  |                  |        |      |       | HOANG THI DO LIEN<br>9503 Garden Bridge<br>Houston, Tx 77075 | Need<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
|           | HOANG XUAN HY                                                                                                                   | 1923          | Lt. Colonel  | 1975             | 8/18/78          |        |      |       |                                                              | Comp                          |
| 57/WP-117 | VUONG THI DANH<br>282 Ben Van Don, Phuong 2<br>Quan 4, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:                            | 1928          |              |                  |                  |        |      |       |                                                              | Need<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
|           | PHAM CONG CHIEU                                                                                                                 | 1924          | Lieutenant   | 6/15/75          | 5/13/77          |        |      |       |                                                              | Comp                          |

MAY 09 1989

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

## LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

## DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                       | DATE OF BIRTH | OCCUPATION                | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS                                   | REMARK                          |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|------------------|------------------|--------|------|-------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 58/WP-118 | NGO THI TRAM<br>TK22/23 Nguyen Canh Chan,<br>P.25, Q.1, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRAN VAN SACH          | 1932          | Police<br>Warrant Officer | 6/15/75          | 5/13/78          |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 59/WP-119 | NGUYEN THI CUC<br>80/4 Duong 19, Phuong 18<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN THANH TAM | 3/10/45       |                           |                  |                  |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 60/WP-120 | NGUYEN THI LAN DUNG<br>324/36 Hoang V. Thu,<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>LAN THANH AN    | 01/10/37      |                           |                  |                  | 034305 |      |       | NGUYEN VAN THAI<br>7235 Cabrana Lane<br>Houston, TX 77083  | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 61/WP-121 | LE KIM CUC<br>20/1 Ba Hom, Phuong 13<br>Quan 6, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>VO VAN MUI                     | 10/25/32      |                           |                  |                  |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 62/WP-122 | NGUYEN THI NHIEM<br>83/9 Tran Khac Chan, P.9<br>Quan Phu Nhuan, HOCHIMINH<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN TON      | 12/26/20      |                           |                  |                  | 531996 |      |       | TAN DINH NGUYEN<br>5079 Reno Court<br>Las Vegas, N.V.89119 | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |

# FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

## LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                       | DATE OF BIRTH | OCCUPATION                | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS                                   | REMAR                           |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|------------------|------------------|--------|------|-------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 58/WP-118 | NGO THI TRAM<br>TK22/23 Nguyen Canh Chan,<br>P.25, Q.1, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRAN VAN SACH          | 1932          | Police<br>Warrant Officer | 6/15/75          | 5/13/78          |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 59/WP-119 | NGUYEN THI CUC<br>80/4 Duong 19, Phuong 18<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN THANH TAM | 3/10/45       |                           |                  |                  |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 60/WP-120 | NGUYEN THI LAN DUNG<br>324/36 Hoang V. Thu,<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>LAN THANH AN    | 01/10/37      |                           |                  |                  | 034305 |      |       | NGUYEN VAN THAI<br>7235 Cabrana Lane<br>Houston, TX 77083  | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 61/WP-121 | LE KIM CUC<br>20/1 Ba Hom, Phuong 13<br>Quan 6, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>VO VAN MUI                     | 10/25/32      |                           |                  |                  |        |      |       |                                                            | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 62/WP-122 | NGUYEN THI NHIEM<br>83/9 Tran Khac Chan, P.9<br>Quan Phu Nhuan, HOCHIMINH<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN TON      | 12/26/20      |                           |                  |                  | 531996 |      |       | TAN DINH NGUYEN<br>5079 Reno Court<br>Las Vegas, N.V.89119 | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |

MAY 09 1989

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

-----  
 LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
 DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| *****     |                                                                                                                              |                                        |                                            |                             |                              |                       |                       |                       |                          |                                  |  |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------------|--|
| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM:                                                                                                   | DATE OF BIRTH                          | OCCUPATION                                 | DATE OF ARRESTED            | DATE OF DECEASED             | IV NO.                | VEWL                  | I-171                 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS | REMAR                            |  |
| 63/WP-123 | LE THI BACH TRINH<br>109F 11/1 Ben Van Don<br>P.9, Q. 4, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN NAM     | 6/6/30<br>:<br>:<br>:<br>:<br>12/11/20 | :<br>:<br>:<br>Director of<br>Financial of | :<br>:<br>:<br>:<br>6/17/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>11/20/82 | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | :Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |  |
| 64/WP-124 | TRUONG THI MINH TAM<br>T.3 Bis Cu Xa Bac Hai,<br>P.15, Q.10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRUONG HOAN    | 6/7/50<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:        | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                  | :<br>:<br>:<br>:<br>1975    | :<br>:<br>:<br>:<br>4/4/76   | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | :Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |  |
| 65/WP-126 | LE THI HIEN<br>567/3A Nguyen Tri Phuong<br>P.14, Q. 10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN DUC      | 1/1/32<br>:<br>:<br>:<br>:<br>1927     | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                  | :<br>:<br>:<br>:<br>1975    | :<br>:<br>:<br>:<br>10/27/76 | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | :Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |  |
| 66/WP-127 | NGUYEN THI TOAN<br>153/45 Tan Tho, P.25<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRINH DINH QUYEN | 6/19/26<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:       | :<br>:<br>:<br>Police<br>Lieutenant        | :<br>:<br>:<br>:<br>6/28/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>5/31/79  | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | :Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |  |
| 67/WP-128 | NGUYEN THI THUAN<br>175/13 Ong Tich Khiem<br>Pho DA NANG, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN QUANG THUAN                  | 5/546<br>:<br>:<br>:<br>:<br>7/21/39   | :<br>:<br>:<br>:<br>Lt. Colonel            | :<br>:<br>:<br>:<br>6/14/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>9/4/85   | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | :Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |  |

# FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

## LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                 | DATE OF BIRTH | OCCUPATION  | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS | REMARKS                         |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|------------------|------------------|--------|------|-------|--------------------------|---------------------------------|
| 78/WP-141 | LE KIM THU<br>47/4 Ap Binh Chanh, Xa Binh Long, Huyen Chau Phu, An-Giang, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>DUONG QUANG TIEP | 10/12/35      | Colonel     | 6/16/75          | 3/8/86           |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 79/WP-132 | NGUYEN THI NHU<br>359/1/49 Le Van Sy, P.23 Q. 3, HOCHIMINH CITY VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>LE VAN KHOI                |               | Major       | 6/15/75          | 8/11/75          |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 80/WP-142 | NGUYEN THI HUONG THUY<br>67 Nguyen Hue, Thi Xa Tuy Hoa PHU KHANH, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGO HOANG                |               | Lt. Colonel | 3/31/75          | 4/28/78          |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
|           | DECEASED'S NAME:                                                                                                          |               |             |                  |                  |        |      |       |                          | Needs<br>IV<br>LOI<br>Compl     |
|           | DECEASED'S NAME:                                                                                                          |               |             |                  |                  |        |      |       |                          | Needs<br>IV<br>LOI<br>Compl     |

\*\*\*\*\*

### DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                 | DATE OF BIRTH | OCCUPATION  | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS | REMARK                          |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|------------------|------------------|--------|------|-------|--------------------------|---------------------------------|
| 78/WP-141 | LE KIM THU<br>47/4 Ap Binh Chanh, Xa Binh Long, Huyen Chau Phu, An-Giang, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>DUONG QUANG TIEP | 10/12/35      | Colonel     | 6/16/75          | 3/8/86           |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 79/WP-132 | NGUYEN THI NHU<br>359/1/49 Le Van Sy, P.23 Q. 3, HOCHIMINH CITY VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>LE VAN KHOI                |               | Major       | 6/15/75          | 8/11/75          |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
| 80/WP-142 | NGUYEN THI HUONG THUY<br>67 Nguyen Hue, Thi Xa Tuy Hoa PHU KHANH, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGO HOANG                |               | Lt. Colonel | 3/31/75          | 4/28/78          |        |      |       |                          | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Compl |
|           | DECEASED'S NAME:                                                                                                          |               |             |                  |                  |        |      |       |                          | Needs<br>IV<br>LOI<br>Compl     |
|           | DECEASED'S NAME:                                                                                                          |               |             |                  |                  |        |      |       |                          | Needs<br>IV<br>LOI<br>Compl     |

MAY 09 1989

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

-----  
 LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
 DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| *****     |                                                                                                                              |                                        |                                                             |                             |                              |                       |                       |                       |                          |                                |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|--------------------------------|
| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                    | DATE OF BIRTH                          | OCCUPATION                                                  | DATE OF ARRESTED            | DATE OF DECEASED             | IV NO.                | VEWL                  | I-171                 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS | REMARK                         |
| 63/WP-123 | LE THI BACH TRINH<br>109F 11/1 Ben Van Don<br>P.9, Q. 4, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN NAM     | 6/6/30<br>:<br>:<br>:<br>:<br>12/11/20 | :<br>:<br>:<br>Director of<br>Financial of<br>Saigon Harbor | :<br>:<br>:<br>:<br>6/17/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>11/20/82 | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
| 64/WP-124 | TRUONG THI MINH TAM<br>T.3 Bis Cu Xa Bac Hai,<br>P.15, Q.10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRUONG HOAN    | 6/7/50<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:        | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                                   | :<br>:<br>:<br>:<br>1975    | :<br>:<br>:<br>:<br>4/4/76   | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
| 65/WP-126 | LE THI HIEN<br>567/3A Nguyen Tri Phuong<br>P.14, Q. 10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN DUC      | 1/1/32<br>:<br>:<br>:<br>:<br>1927     | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                                   | :<br>:<br>:<br>:<br>1975    | :<br>:<br>:<br>:<br>10/27/76 | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
| 66/WP-127 | NGUYEN THI TOAN<br>153/45 Tan Tho, P.25<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRINH DINH QUYEN | 6/19/26<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:       | :<br>:<br>:<br>Police<br>Lieutenant                         | :<br>:<br>:<br>:<br>6/28/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>5/31/79  | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |
| 67/WP-128 | NGUYEN THI THUAN<br>175/13 Ong Tich Khiem<br>Pho DA NANG, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN QUANG THUAN                  | 5/546<br>:<br>:<br>:<br>:<br>7/21/39   | :<br>:<br>:<br>:<br>Lt. Colonel                             | :<br>:<br>:<br>:<br>6/14/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>9/4/85   | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:    | Needs<br>IV x<br>LOI x<br>Comp |